

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM: 24 CÂU-6.0 ĐIỂM

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Lào?

- A. Cao Bằng. B. Hà Tĩnh. C. Lai Châu. D. Bắc Kạn.

Câu 2. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường biên giới trên đất liền giáp với Trung Quốc?

- A. Điện Biên. B. Nghệ An. C. Thanh Hóa. D. Hà Tĩnh.

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường biên giới giáp Trung Quốc?

- A. Nghệ An. B. Hà Tĩnh. C. Quảng Bình. D. Lạng Sơn.

Câu 4. Cấu trúc địa hình nước ta có đặc điểm là

- A. địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.
B. phần lớn là địa hình núi cao hướng tây bắc.
C. chỉ có hướng vòng cung.
D. cấu trúc địa hình không có sự phân bậc rõ rệt.

Câu 5. Việt Nam tiếp giáp với biển Đông thông ra

- A. Thái Bình Dương. B. Bắc Băng Dương. C. Đại Tây Dương. D. Ấn Độ Dương.

Câu 6. Vùng núi có 4 cánh cung núi lớn chụm lại ở Tam Đảo thuộc

- A. vùng núi Đông Bắc. B. vùng núi Trường Sơn Bắc.
C. vùng núi Trường Sơn Nam. D. vùng núi Tây Bắc.

Câu 7. Đặc điểm nào sau đây không đúng với địa hình vùng núi Đông Bắc?

- A. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.
B. Có 4 cánh cung lớn chụm lại ở Tam Đảo, mở ra về phía bắc và phía đông.
C. Địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích.
D. Nằm giữa thung lũng sông Hồng và sông Cả.

Câu 8. Ý nào sau đây không phải ý nghĩa kinh tế, xã hội - văn hoá của vị trí địa lí nước ta?

- A. Có mối quan hệ thuận lợi với các nước láng giềng, các nước trong khu vực.
B. Thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa.
C. Chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị, cùng phát triển.
D. Mở cửa, thu hút đầu tư từ các nước.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 -5, cho biết tỉnh nào sau đây không giáp với Lào?

- A. Điện Biên. B. Hà Nam. C. Sơn La. D. Thanh Hóa.

Câu 10. Vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hướng tây bắc - đông nam B. Hẹp ngang, được nâng cao ở hai đầu.
C. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp. D. Có địa hình cao nhất nước ta.

Câu 11. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây không giáp Trung Quốc?

- A. Hà Giang. B. Nghệ An. C. Lai Châu. D. Quảng Ninh.

Câu 12. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4-5, cho biết tỉnh nào sau đây giáp với Lào?

- A. Lai Châu. B. Quảng Ninh. C. Nghệ An. D. Cao Bằng.

Câu 13. Hướng nghiêng chung của địa hình nước ta là

- A. tây bắc - đông bắc. B. bắc - nam.
C. tây - đông. D. tây bắc - đông nam.

Câu 14. Điểm cực Bắc của nước ta nằm ở tỉnh

- A. Điện Biên. B. Hà Giang. C. Khánh Hòa. D. Cà Mau.

Câu 15. Đặc điểm nào sau đây không đúng về cấu trúc địa hình của nước ta?

- A. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

B. Cấu trúc địa hình gồm 2 hướng chính: tây bắc - đông nam và vòng cung.

C. Địa hình chủ yếu là đồi núi cao có hướng tây bắc - đông nam.

D. Được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại có tính phân bậc rõ rệt.

Câu 16. Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lý nước ta là

A. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.

B. thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa.

C. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

D. tự nhiên phân hóa đa dạng.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây không đúng với đồng bằng sông Cửu Long?

A. Trên bề mặt có nhiều đê sông.

B. Là đồng bằng châu thổ rộng lớn.

C. Có mạng lưới kênh rạch chằng chịt.

D. Được bồi đắp phù sa của sông Tiền và sông Hậu.

Câu 18. Điểm khác nhau chủ yếu của địa hình vùng núi Đông Bắc so với vùng núi Tây Bắc là

A. Nằm giữa sông Hồng và sông Cả, hướng vòng cung.

B. có dãy núi cao Hoàng Liên Sơn.

C. hướng Tây Bắc - Đông Nam.

D. đồi núi thấp chiếm ưu thế.

Câu 19. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường bờ biển?

A. Cao Bằng.

B. Sơn La.

C. Nam Định.

D. Tuyên Quang.

Câu 20. Khu vực đồng bằng của nước ta có đặc điểm nào sau đây?

A. Đồng bằng Bắc Bộ có diện tích lớn nhất.

B. Chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ.

C. Đồng bằng sông Cửu Long do sông Thái Bình bồi đắp.

D. Chia thành 2 loại: đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển.

Câu 21. Yếu tố quyết định tạo nên tính phân bậc của địa hình nước ta là

A. tác động của vận động Tân kiến tạo.

B. sự xuất hiện khá sớm của con người.

C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

D. vị trí địa lý giáp Biển Đông.

Câu 22. Đường bờ biển nước ta chạy dài từ

A. Quảng Ninh đến Cà Mau.

B. Móng Cái đến Kiên Giang.

C. Móng Cái đến Hà Tiên.

D. Hải Phòng đến Sóc Trăng.

Câu 23. Ý nào không đúng khi nói về đường bờ biển của nước ta?

A. Có hơn 4000 hòn đảo lớn nhỏ phần lớn là đảo ven bờ.

B. Đường bờ biển cong như hình chữ S, dài 3260 km.

C. Chạy qua 28 tỉnh, thành phố giáp biển và khai thác những tiềm năng của biển Đông.

D. Đường bờ biển chạy dài từ Móng Cái đến Hà Tiên.

Câu 24. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây có đường bờ biển?

A. Hà Giang.

B. Nghệ An.

C. Lạng Sơn.

D. Cao Bằng.

PHẦN II: TỰ LUẬN: 4 CÂU- 4.0 ĐIỂM

Câu 1: (1,0 điểm) Trình bày đặc điểm của vùng núi Đông Bắc ở nước ta?

Câu 2: (1,0 điểm) Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết cấu trúc địa hình của nước ta có đặc điểm như thế nào?

Câu 3: (1,0 điểm) Hãy nêu ý nghĩa kinh tế, văn hóa, xã hội của vị trí địa lý nước ta?

Câu 4: (1,0 điểm) Hãy trình bày các đặc điểm của đường bờ biển ở nước ta?

Hết

ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**NĂM HỌC 2022 - 2023****MÔN: ĐỊA LÍ – Khối 12****I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6,0 điểm)** Mỗi câu trả lời đúng đạt 0,25 điểm

Đề/câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
604	B	A	D	A	A	A	D	B	B	C	B	C	D	B	C	A	A	D	C	D	A	C	A	B

II. PHẦN TỰ LUẬN: (4,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
1	Trình bày đặc điểm của vùng núi Đông Bắc ở nước ta?	1,0
	- Có 4 cánh cung lớn chụm lại ở Tam Đảo, mở ra về phía bắc và phía đông.	0,5
	- Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam, địa hình núi thấp chiếm phần lớn diện tích.	0,5
2	Dựa vào kiến thức đã học, hãy cho biết cấu trúc địa hình của nước ta có đặc điểm như thế nào?	1,0
	- Được vận động Tân kiến tạo làm trẻ lại có tính phân bậc rõ rệt.	0,5
	- Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam. Cấu trúc địa hình gồm 2 hướng chính: tây bắc - đông nam và vòng cung.	0,5
3	Hãy nêu ý nghĩa kinh tế, văn hóa, xã hội của vị trí địa lý nước ta?	1,0
	- Có mối quan hệ thuận lợi với các nước láng giềng, các nước trong khu vực.	0,5
	- Mở cửa, thu hút đầu tư từ các nước. Chung sống hoà bình, hợp tác hữu nghị, cùng phát triển.	0,5
4	Hãy trình bày các đặc điểm của đường bờ biển ở nước ta?	1,0
	- Đường bờ biển cong như hình chữ S, dài 3260 km, chạy dài từ Móng Cái đến Hà Tiên.	0,5
	- Chạy qua 28 tỉnh, thành phố giáp biển và khai thác những tiềm năng của biển Đông.	0,5
Tổng điểm		4,0